TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-PT
Ngày: 01 - 3 - 2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Bá Kha**

Ông **Vũ Thế Mạnh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 14/02/2000 tại huyện V (nay là U), tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn 9/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Mỹ A; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/4/2022, ông Trần T thuê máy xới đất đến cày xới phần đất nông nghiệp của gia đình tại ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang để canh tác. Khi máy xới đến bến bờ sông tại ấp V, xã H, để đi lên thì lúc này ông Nguyễn văn B và vợ là bà Nguyễn Thị MỹA cùng 02 người con là Nguyễn Thị Diệu M, Nguyễn Thị Diệu D và cháu là Nguyễn Hồng Thương

ngăn cản không cho máy xới đi lên vào trong cày xới đất, vì gia đình ông B, bàA cho rằng phần đất giáp bờ sông là thuộc quyền sử dụng của gia đình ông B. Mặc dù theo bản án dân sự phúc thẩm số 87/2021/DS-PT ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên giao phần đất hành lang an toàn giao thông đường bộ trước đất của gia đình ông Trần T, có chiều ngang 5,75m (tính từ mé lộ đan nông thôn đến mé kinh Tám đãi), dài 4,5m (theo chiều dài lộ đan nông thôn để cho gia đình ông Bắc làm đường dẫn nước, làm bến lên xuống máy móc, phương tiện sản xuất nông nghiệp. Sau đó giữa ông Bắc và ông B xảy ra cự cãi, ông Bắc đi đến dùng tay đẩy ông B ra để tránh đường cho máy xới đi lên. Thấy vậy Diệu D mới đến dùng tay đánh vào người ông Bắc. Sau đó ông Trần T gọi điện đến công an xã H trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận thông tin, Tổ công tác của Ủy ban nhân dân (UBND) xã H gồm: Công an xã H phối hợp với lực lượng dân quân thường trực thuộc Ban chỉ huy quân sự xã H, Hội liên hiệp phụ nữ xã H do ông Huỳnh Tiền Giang, phó trưởng Công an xã H làm tổ trưởng, đến hiện Tr để giải quyết vụ việc, đảm bảo an ninh trật tự. Khi đi tất cả lực lượng đều mặt trang phục theo quy định. Khi tổ công tác đến nơi thì lúc này ông B, bàA, Diệu D, Diệu M, Hồng Thương đang ngồi trước đầu máy xới, không cho di chuyển và có hành vi xô đẩy ông Bắc. Tổ công tác yêu cầu những người có liên quan đến vụ việc, chấm dứt hành vi vi phạm và mời tất cả những người có liên quan về trụ sở Công an xã để làm rõ vụ việc. Ông Bắc chấp hành yêu cầu của những người làm nhiệm vụ, còn ông B, bàA, Diệu D, Diệu M và Hồng Thương không chấp hành theo yêu cầu của tổ công tác mà tiếp tục ngăn cản không cho máy xới chạy lên. Sau nhiều lần yêu cầu vận động, thuyết phục, nhưng gia đình ông B vẫn không chấp hành mà tiếp tục có hành vi gây mất an ninh trật tự. Tổ công tác tiến hành đưa những người trong gia đình ông B lên xe mô tô để chở về trụ sở công an xã làm việc. Quá trình lực lượng làm nhiệm vụ, bà Phạm Thị E là dân quân thường trực thuộc ban chỉ huy quân sự xã H nắm tay dẫn Nguyễn Thị Diệu M ra xe, thì bị Nguyễn Thị Diệu M dùng tay đánh vào vai phải 01 cái, dùng chân đạp vào đùi phải 01 cái, vào đùi trái 01 cái và vào bụng 01 cái. Ông Lê G là dân quân trực thuộc Ban chỉ huy quân sự xã H đến hỗ trợ bà E, bị M dùng chân đạp vào ngực 01 cái. Trong lúc ông Trần Công Tr công an viên xã H và bà Thị Ngọc M1 cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ xã H, đang đưa Diệu D về trụ sở xã làm việc, thì bị Diệu M từ phía sau dùng chân đạp vào người ông Tr trúng vào đùi phải 01 cái và đạp trúng vào mông bà M1 01 cái, ngăn cản không cho tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, rồi bỏ chạy. Khi xảy ra sự việc, bà Trần Thị Ngọc Loan và ông Nguyễn Chí Bảo dùng điện thoại di động ghi lại được 05 đoạn

video, sau đó đã nộp các đoạn video trên cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị E, bà Thị Ngọc M1, ông Trần Công Tr và ông Lê G không yêu cầu giám định thương tích.

Ngày 02/6/2022 Cảnh sát điều tra Công an huyện U ra quyết định trưng cầu giám định đối với 05 đoạn video đã thu giữ.

** Tại kết luận giám định số 476/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:*

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 05 tập tin video được lưu trữ trong USB gửi giám định.

Trích xuất 44 ảnh trong 05 tập tin video được lưu trữ trong USB gửi giám định chi tiết thể hiện trong bản phục lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định:

+ Bản phục lục gồm 12 trang A 4.

+ 01 đĩa DVD chứa các dữ liệu kèm theo.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

+ Vật chứng thu giữ:

04 đoạn video có thời lượng lần lượt là 51 giây, 01 phút 45 giây, 02 phút 03 giây và 02 phút 08 giây, do bà Trần Thị Ngọc Loan giao nộp.

01 đoạn video có thời lượng 10 phút 58 giây do ông Nguyễn Chí Bảo giao nộp.

07 tấm ảnh do ông B giao nộp.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST, ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu M 06 (sáu) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/11/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 05/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị Diệu M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là đầu khung hình phạt, không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 25/4/2022, tại ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang, khi tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã H tiến hành dẫn giải, yêu cầu Nguyễn Thị Diệu M cùng một số người về trụ sở Công an xã H (để làm rõ vụ việc liên quan đến việc xô xát với ông Trần T) thì Diệu M đã có hành vi dùng vũ lực bằng cách dùng tay, chân đánh, đạp vào lực lượng làm nhiệm vụ như bà Phạm Thị E, ông Lê G, ông Trần Công Tr, bà Thị Ngọc M1 là người của tổ công tác của UBND xã H đang thi hành công vụ, cản trở việc thực hiện công vụ của tổ công tác của UBND xã H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ". Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Nhận thấy, sau khi nhận được tin báo sự việc xô xát xảy ra, tổ công tác Ủy ban nhân dân xã H đã đến để giải quyết và ngăn cản hành vi của bị cáo và gia đình bị cáo với ông Trần T; đồng thời yêu cầu các bên về trụ sở Công an xã làm việc. Tuy nhiên, bị cáo và gia đình bị cáo không chấp hành, mà còn tiếp tục

có hành vi gây rối, làm mất an ninh trật tự. Khi bị tổ công tác áp dụng biện pháp cưỡng chế để gia đình bị cáo về công tác xã giải quyết nhằm chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, thì bị cáo lại có hành vi chống trả quyết liệt bằng cách dùng tay, chân đánh, đạp vào người của lực lượng đang làm nhiệm vụ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm cản trở việc thi hành công vụ của tổ công tác xã H, gây cản trở cho các cơ quan thực thi pháp luật ở địa phương, làm mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Diệu M.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Diệu M 06 (sáu) tháng tù** về tội "**Chống người thi hành công vụ**". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang